



Cơ quan: Sở Tư pháp  
Email: [tuphap@tuyenquang.gov.vn](mailto:tuphap@tuyenquang.gov.vn)  
Thời gian ký: 17.05.2020 16:56:55 +07:00

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

SỐ TƯ PHÁP TỈNH SỐ: 10/2012/NQ-HĐND  
**CÔNG VĂN ĐẾN**  
Số: 2813  
NGÀY 20 THÁNG 8 NĂM 2012

Tuyên Quang, ngày 19 tháng 7 năm 2012

**NGHỊ QUYẾT**

**Về số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, xóm, bản, tổ nhân dân và phụ cấp kiêm thêm nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp xã**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh công an xã;

Căn cứ Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27 tháng 5 năm 2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, xóm, bản, tổ nhân dân và phụ cấp kiêm thêm nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp xã; Báo cáo thẩm tra số 62/BC- HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp

xã); ở thôn, xóm, bản, tổ nhân dân (gọi chung là thôn) và phụ cấp kiêm thêm nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh như sau:

### 1. Số lượng

1.1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

- a) Xã, phường, thị trấn loại 1 bố trí không quá 17 người.
- b) Xã, phường, thị trấn loại 2 bố trí không quá 16 người.
- c) Xã, phường, thị trấn loại 3 bố trí không quá 14 người.

1.2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn

Mỗi thôn bố trí không quá 03 người.

### 2. Chức danh, phụ cấp

| STT        | Chức danh                                                                       | Phụ cấp<br>(so với mức<br>lương tối thiểu) |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| <b>2.1</b> | <b>Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã</b>                              |                                            |
| a)         | Chủ tịch Hội người cao tuổi                                                     | 0,8                                        |
| b)         | Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ                                                        | 0,7                                        |
| c)         | Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc                                            | 0,7                                        |
| d)         | Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh                                                 | 0,7                                        |
| e)         | Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ                                               | 0,7                                        |
| g)         | Phó Chủ tịch Hội Nông dân                                                       | 0,7                                        |
| h)         | Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh                                 | 0,7                                        |
| i)         | Phó Trưởng Công an (Trừ các đơn vị hành chính được<br>bố trí Công an chính quy) | 1,0                                        |
| k)         | Chỉ huy Phó Ban Chỉ huy Quân sự                                                 | 1,0                                        |
| l)         | Văn phòng Đảng ủy                                                               | 1,0                                        |
| m)         | Nhân viên khuyến nông, lâm, ngư nghiệp                                          | 1,0                                        |
| n)         | Phó Chủ nhiệm nhà văn hóa, phụ trách Đài truyền thanh                           | 1,0                                        |
| o)         | Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy                                           | 0,7                                        |
| p)         | Nhân viên thú y                                                                 | 1,0                                        |
| <b>2.2</b> | <b>Ở thôn</b>                                                                   |                                            |
| a)         | Bí thư Chi bộ                                                                   | 1,0                                        |

| STT         | Chức danh                                                                                                     | Phụ cấp<br>(so với mức<br>lương tối thiểu) |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| b)          | Trưởng thôn                                                                                                   | 1,0                                        |
| c)          | Phó Trưởng thôn                                                                                               | 0,6                                        |
| d)          | Công an viên                                                                                                  | 0,6                                        |
| <b>2.3.</b> | <b><i>Cán bộ cấp xã kiêm thêm nhiệm vụ</i></b>                                                                |                                            |
| a)          | Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm phụ trách công tác Tổ chức, Tuyên giáo;                                             | 0,2                                        |
| b)          | Phó Bí thư hoặc Thường trực Đảng ủy kiêm nhiệm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, phụ trách công tác Dân vận. | 0,2                                        |

### **3. Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách**

Cán bộ, công chức cấp xã; người hoạt động không chuyên trách cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở thôn có thể kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách. Một người đảm nhiệm không quá 02 chức danh và phải đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ.

### **4. Bố trí tăng thêm người hoạt động không chuyên trách**

#### **4.1. Đối với cấp xã**

Các chức danh sau có thể bố trí tối đa 02 người nhưng phải đảm bảo số lượng quy định tại Điểm 1.1, Khoản 1 Điều này:

- a) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc;
- b) Phó Trưởng Công an: Đối với xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; xã, phường, thị trấn loại 1, loại 2;
- c) Chỉ huy Phó Ban Chỉ huy Quân sự: Đối với xã trọng điểm về quốc phòng - an ninh; xã, phường, thị trấn loại 1, loại 2;

Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ tình hình, đặc điểm cụ thể từng xã, phường, thị trấn quyết định bố trí người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định.

#### **4.2. Đối với thôn**

Đối với thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự, xã loại 1, loại 2; thôn vùng sâu, vùng xa có địa hình phức tạp, địa bàn rộng, dân cư không tập trung thì có thể bố trí thêm 01 Công an viên hoặc 01 Phó Trưởng thôn kiêm Công an viên nhưng không được vượt quá số lượng tối đa quy định tại điểm 1.2 khoản 1 Điều này và chỉ áp dụng đối với những thôn đã bố trí Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn và Phó Trưởng thôn kiêm Công an viên. Trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**5.** Những người kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách quy định tại Khoản 3 Điều này hưởng phụ cấp kiêm nhiệm như sau:

5.1. Đối với cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm chức danh của người hoạt động không chuyên trách được hưởng hệ số phụ cấp 0,2 mức lương tối thiểu chung;

5.2. Đối với người hoạt động không chuyên trách kiêm thêm nhiệm vụ chức danh người hoạt động không chuyên trách khác được hưởng phụ cấp của chức danh có hệ số cao nhất và hưởng thêm 50% hệ số phụ cấp của chức danh có hệ số thấp hơn.

**6.** Mức phụ cấp quy định tại Khoản 2, Khoản 5 Điều này không dùng để tính đóng bảo hiểm xã hội, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**7.** Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn được cử đi đào tạo, bồi dưỡng thì được hưởng chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVI về số lượng, mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã; cán bộ không chuyên trách ở thôn, xóm, bản, tổ nhân dân và cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã kiêm thêm nhiệm vụ.

**Điều 4.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2012./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Chánh, Phó VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Lưu: VT, CV VP HĐND tỉnh.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Sáng Vang**